

Technical Data Sheet

Made in ThaiLan

BESBOND Epoxy Anchor*Keo kết nối, neo cấy và sửa chữa epoxy 2 thành phần***ĐÓNG GÓI**

1 kilôgam

ĐỊNH MỨC

*Tùy thuộc vào kích thước cốt thép và kích thước lỗ

ĐẶC TRƯNG

- Dễ thi công và ứng dụng đa dạng
- Cường độ cao và sớm
- Độ bám dính tuyệt vời
- Không co ngót
- Tính lưu biến cao và không chảy xệ
- Khả năng chống thấm và hóa chất tốt
- Khả năng chống mài mòn cao
- Có thể thi công lên bề mặt có độ ẩm cao

MÔ TẢ

Keo BESBOND epoxy anchor là keo epoxy hai thành phần. Keo có độ bám dính và độ bền kéo cao, có tính lưu biến, không chảy xệ và hoàn toàn không co ngót. Keo dễ thi công và ứng dụng đa năng, thích hợp để liên kết nhiều loại vật liệu như bê tông, kim loại, đá, gạch và gỗ. Keo thích hợp cho các ứng dụng theo chiều dọc hoặc chiều ngang, bao gồm bu lông neo, thanh ren và chốt cốt thép vào nền bê tông và vữa. Keo có thể sử dụng trên bề mặt khô hoặc bề mặt có độ ẩm cao.

THI CÔNG

1. Khoan đúng kích thước lỗ và độ sâu trên bê tông/gạch/đá/vữa
2. Dùng chổi vệ sinh lỗ và thổi sạch bụi
3. Tiêm keo vào đáy lỗ và đổ đầy khoảng 2/3 đến 3/4
4. Chèn bu lông/ neo/ thanh cốt thép/ thanh ren vào lỗ bằng chuyển động xoắn
5. Để neo đông cứng trong vài phút. Thép và bê tông sẽ liên kết rất chắc chắn

BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô ráo, có thời hạn sử dụng 2 năm trong bao bì gốc chưa mở.
Nhiệt độ bảo quản khuyến cáo là từ 5 °C đến 40 °C

DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Thanh cốt thép mã số	Ø Thanh cốt thép (mm)	Ø Mũi khoan (mm)	* Độ phủ trên mỗi mô neo (g)										
			Độ sâu nhúng (mm.)										
			70	80	90	100	110	120	130	140	160	180	200
DB10	10	12	7.1	8.1	9.1	10.1	11.1	12.2	13.2	14.2	16.2	18.2	20,3
DB12	12	14	9.1	10.3	11.6	12.9	14.2	15,5	16.8	18.1	20,7	23.3	25,9
DB14	14	16	11.2	12.8	14.4	16.0	17,6	19.2	20,9	22,5	25,7	28,9	32,1
DB16	16	18	12,6	14.4	16.2	18.0	19,7	21,5	23.3	25.1	28,7	32,3	35,9
DB20	20	22	17.4	19,9	22.3	24,8	27,3	29,8	32,3	34,7	39,7	44,7	49,6
DB24	24	26	22,9	26,2	29,4	32,7	36.0	39,2	42,5	45,8	52,3	58,8	65,4

Gốc hóa học	:	(A) Epoxy (B) Chất làm cứng
Ngoại quan	:	(A) Bột trắng (B) Bột đen
Tỉ trọng	:	(A) 1,8 - 2,0 g / cm ³ (B) 1,7 - 1,9 g / cm ³
Tỷ lệ pha trộn	:	Phần A/B = 2/1 phần theo trọng lượng
Thời gian thi công sau trộn	:	20 - 30 phút (Tùy vào điều kiện môi trường xung quanh)
Độ cứng Shore D, 7 ngày	:	85 - 90 (ASTM D2240)
Độ bền kéo, 7 ngày	:	22 - 26 N/mm ² (ASTM D638)
Cường độ nén, 7 ngày	:	68 - 72 N/mm ² (ASTM D695)
Độ bền uốn, 7 ngày	:	70 - 75 N/mm ² (ASTM D790)